TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày: 22/8/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh.

2. Bà Nguyễn Thúy Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST-Dsgày 03 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị B và ông Nguyễn Minh H (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn S và bà Nguyễn Thị H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị B trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa: Ngày 08/02/2018 do có mối quan hệ quen biết giữa ông Nguyễn S và bà Nguyễn Thị H. Nên ông H, bà B có cho ông S, bà H vay số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận thời hạn trả vào ngày 09/3/2018, lãi suất được tính theo lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Khi vay, hai bên có lập giấy viết tay, có bà Trương Thị H là người làm chứng.

Sau khi nhận tiền vay, dù đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng nhưng ông S và bà H không thanh toán số tiền đã vay cho bà B và ông H.

Ngày 02/4/2018 ông H và bà B làm đơn khởi kiện, yêu cầu ông S và bà H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị B số tiền đã vay là 90.000.000 đồng và lãi suất là 10%/1 năm, tính từ ngày 08/02/2018 đến ngày 02/4/2018 là 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn S và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán tiền gốc là 90.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày xét xử, ngày 22/8/2018 (6 tháng 14 ngày) với mức lãi suất là 10%/1 năm là 4.850.000 đồng..

- *Theo lời khai của bị đơn, bà Nguyễn Thị H trong trong quá trình thu thập chứng cứ (BL18):* Bà Nguyễn Thị H thừa nhận, vào ngày 08/02/2018 bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn S có vay của ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị B số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn vay là 1 tháng, lãi suất 1,8%/1 tháng. Tuy nhiên, đến thời hạn trả, ông S và bà H không có tiền trả và có nguyện vọng được trả dần nhưng bà B và ông H không đồng ý nên đến nay ông S và bà H vẫn chưa trả nợ được cho ông H và bà B.

- *Theo lời khai của ông Nguyễn S vào ngày 13/3/2018 tại Công an xã Đ:* Ông Nguyễn S thừa nhận, ngày 08/02/2018 ông và bà Nguyễn Thị H có vay của ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị B số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 08/3/2018. Nhưng đến hạn ông S và bà H vẫn không trả tiền cho bà B và ông H được vì do mất mùa. Ông S có nguyện vọng được trả dần.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương để tống đạt những văn bản của Tòa án cho ông Nguyễn S nhiều lần, nhưng ông S không có mặt tại địa phương nên không thể tống đạt được văn bản của Tòa án. Nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản của Tòa án cho ông Nguyễn S theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị B vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về nợ gốc: Buộc bị đơn phải trả số nợ gốc là 90.000.000 đồng.

- Về tiền lãi: Bị đơn phải trả tiền lãi trong hạn: từ ngày 08/02/2018 đến ngày 08/3/2018 (1 tháng) là 750.000 đồng và tiền lãi quá hạn đối với nợ gốc: từ ngày 08/3/2018 đến ngày 22/8/2018 (5 tháng 14 ngày) là 4.100.000 đồng.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi mà bị đơn phải trả là 94.850.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị B và ông Nguyễn Minh H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn S phải trả số tiền vay ngày 08/02/2018, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Căn cứ biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị H ngày 03/5/2018, bà H cho rằng bà H không ở ổn định, ông S ở đâu thì bà H không biết, khi đi không báo với địa phương. Căn cứ vào biên bản xác minh của Công an xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông cung cấp: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn S có nơi đăng ký HKTT tại thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu không báo với chính quyền địa phương. Việc ông S và bà H thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương và nguyên đơn là nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ kết quả xác minh của Công an xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông thì bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn S có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện M, tinh Đắk Nông thì vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[1.4] Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn S được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5] Bị đơn bà H và ông S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Bà Lê Thị B và ông Nguyễn Minh H yêu cầu ông Nguyễn S và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền gốc đã vay là 90.000.000 đồng và lãi suất 4.850.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 08/02/2018. Căn cứ Điều 463 và khoản 1, khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất trên số tiền tiền vay 10%/1 năm là phù hợp với mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối chiếu với giấy vay tiền ngày 08/02/2018, hai bên tự thỏa thuận lãi suất. Bà Nguyễn Thị H thừa nhận số tiền lãi từ ngày vay đến ngày 02/4/2018 (ngày làm đơn khởi kiện là 1.500.000 đồng, tương ứng với 10%/năm. Đến ngày 22/8/2018, phía nguyên đơn yêu cầu số tiền lãi suất là 4.850.000 đồng, tương ứng với 10%/năm. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn S phải thanh toán 90.000.000 đồng tiền gốc và 4.850.000 đồng lãi là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn S phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 4.742.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 208, Điều 210, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn S phải trả cho ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị B tổng cộng số tiền là 94.850.000 đồng (Chín mươi bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo giấy vay tiền ngày 08/02/2018, trong đó 90.000.000 đồng tiền gốc và 4.850.000 đồng tiền lãi.

Việc trả tiền được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn S chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn S phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn S phải nộp 4.742.500 đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Lê Thị B và ông Nguyễn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.287.500 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0000893, ngày 02/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

3. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
VKSND tỉnh Đắk Nông (2 bản);
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Mận